

432. Chuyện Cậu Bé Có Tài Nhận Dấu Chân (Tiền thân Padakusalamàna)

Pà- ta bị cuốn bởi sông Hằng...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi trú tại Kỳ Viên về một cậu bé.

Người ta đồn cậu bé ấy là con của một gia chủ tại Sàvatthi, chỉ có bảy tuổi đã có tài nhận ra dấu chân. Bấy giờ cha cậu bé có ý định thử tài con, liền đi đến nhà người bạn mà không cho cậu biết. Cậu bé chẳng cần hỏi cha đã đi đâu, cứ theo vết chân của cha cậu, đến đứng trước mặt cha. Vì thế một hôm cha cậu hỏi:

- Khi cha ra đi mà không nói với con, làm thế nào mà con biết cha đi đâu?

- Thưa cha, con nhận ra dấu chân của cha. Con có tài về chuyện này.

Sau đó, cha cậu lại muốn thử cậu, liền ra khỏi nhà sau khi ăn sáng, đi vào nhà kế cận, từ đó qua một nhà khác, từ nhà thứ ba ông lại quay về nhà mình, rồi sau đó đi ra cổng Bắc, xong đi một vòng quanh thành phố từ phải sang trái. Khi đến Kỳ Viên, ông đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống nghe Pháp. Cậu bé hỏi cha ở đâu, và người nhà bảo:

- Ta không biết.

Cậu lần theo dấu chân cha bắt đầu từ nhà bên cạnh đi theo đúng con đường cha cậu đã đi qua. Sau khi đánh lễ bậc Đạo Sư, cậu đứng trước mặt cha. Và cha hỏi làm sao con đến đây được, cậu đáp:

- Con nhận ra dấu chân cha và lần theo dấu ấy đến đây.

Người cha nói:

- Bạch Thế Tôn, thằng bé này có tài nhận ra dấu chân. Muốn thử nó, con đã đến đây theo cách như vậy như vậy. Nó không thấy con ở nhà, cứ lần theo dấu chân đến đây.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Không lạ gì việc nhận ra dấu chân dưới đất. Các bậc trí nhân ngày xưa nhận ra dấu chân trên không gian.

Và theo lời thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Thời xưa dưới triều vua Brahmadata ở Ba-la-nại, vị chánh hậu bị vua chắt vắn sau khi phạm tội tà dục, liền tuyên thệ:

- Nếu thần thiếp phạm tội với Chúa thượng, thần thiếp sẽ trở thành một con quỷ cái Dạ-xoa có mặt ngựa.

Sau khi chết, bà trở thành con quỷ cái có mặt ngựa sống trong hang đá ở một khi rừng rậm dưới chân núi và thường bắt những người qua lại trên con đường từ biên giới Đông sang Tây để ăn thịt. Chuyện kể rằng sau khi phục vụ Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) suốt ba năm, quỷ cái này được phép ăn thịt người trong một khu vực dài ba mươi dặm, rộng năm dặm.

Một hôm, một vị Bà-la-môn giàu sang, đẹp trai được một đoàn tùy tùng đông đảo hộ tống đi lên con đường ấy. Dạ-xoa liền thấy chàng liền cười lớn chạy xuống chụp chàng, còn đám tùy tùng chạy trốn cả.

Với tốc lực nhanh như gió, quỷ cái bắt được chàng Bà-la-môn ném lên lưng nó và đưa vào hang. Do xúc chạm với chàng trai, quỷ cái bị lòng dục chi phối và cảm thấy yêu mến chàng, nên thay vì ăn thịt chàng, nó lại lấy chàng làm chồng và cả hai sống hoà hợp với nhau.

Từ đó mỗi khi quỷ cái bắt được đàn ông, nó lấy áo quần, lúa gạo, dầu mỡ cùng với mọi thứ khác phục vụ chàng đủ món cao lương mỹ vị, còn nó vẫn ăn thịt người.

Khi nào nó đi xa, nó sợ chàng trốn thoát, nên vẫn lấy hòn đá lớn đập miệng hoang trước khi đi. Trong thời gian họ sống an vui như vậy, thì Bồ-tát vừa từ già từ đời trước và nhập vào mẫu thai của quỷ cái với vị Bà-la-môn. Sau mười tháng, quỷ cái sinh một con trai, nó vô cùng thương yêu cả vị Bà-la-môn lẫn hài nhi, nên nuôi nấng họ chu đáo. Dần dần khi cậu bé lớn lên, quỷ cái đặt con vào trong hang với cha, rồi đóng cửa lại.

Một hôm Bồ-tát biết mẹ đã đi xa liền giở hòn đá lên và đưa cha ra ngoài. Khi quỷ cái trở về, hỏi ai đã giở hòn đá, cậu bé đáp:

- Thưa mẹ, chính con, vì cha và con không thể ngồi trong tối mãi.

Do thương con, quỷ cái không nói lời nào nữa. Một hôm Bồ-tát hỏi cha:

- Thưa cha, miệng cha khác với miệng mẹ, vì sao vậy?

- Con ơi, mẹ con là quỷ Dạ-xoa sống bằng thịt người, còn cha là con người.

- Nếu vậy, tại sao ta sống ở đây? Mau lên, chúng ta quyết trở về nơi chốn loài người.

- Con ơi, nếu ta cố chạy trốn, mẹ con sẽ giết chết cả hai ta đấy.

Bồ-tát an ủi cha và bảo:

- Cha đừng sợ, việc đem cha trở về chốn loài người là phận sự của con.

Hôm sau, khi mẹ cậu đã ra đi, cậu đem cha chạy trốn.

Khi quỷ cái trở về thấy thiếu họ, nó liền chạy như gió bắt họ lại và nói:

- Này chàng Bà-la-môn, tại sao chàng bỏ chạy, chàng có thiếu gì ở đây chẳng?

- Nàng ơi, xin đừng giận ta. Con nàng đem ta đi theo nó đấy.

Quý cái không nói gì thêm, do lòng thương con, nó an ủi hai cha con và mang họ trở về hang sau vài ngày bay vùn vụt.

Bồ-tát suy nghĩ: "Mẹ ta chắc hẳn phải có một ranh giới hoạt động. Giả sử ta hỏi mẹ về ranh giới mà mẹ có quyền hạn, rồi ta sẽ đi trốn bằng cách vượt qua ranh giới đó".

Vì vậy, hôm ngồi kính cẩn bên mẹ, ngài hỏi:

- Mẹ ơi, những gì thuộc về mẹ đều truyền cho con; vậy mẹ nói cho con biết ranh giới vùng đất của ta.

Quý cái liền cho biết mọi phạm vi đất đai núi rừng ở mọi hướng và chỉ rõ khu vực dài ba mươi dặm rộng năm dặm ấy, xong lại bảo:

- Hãy xem nó nhiều như vậy đây con à.

Sau hai ba ngày, khi mẹ đã vào rừng, ngài cũng cha lên vai và chạy nhanh như gió theo dấu hiệu mẹ ngài đã cho biết, ngài đến bờ sông làm ranh giới. Quý cái trở về thấy thiếu họ liền đuổi theo.

Bồ-tát mang cha ra giữa sông, còn quý cái đứng bên bờ thấy họ đã vượt phạm vi của nó, đành phải đứng lại và kêu:

- Con yêu quý ơi, hãy đến đây cùng với cha con. Mẹ có lỗi làm gì nào? Có việc gì không vừa lòng con về phương diện nào? Xin chàng hãy trở về mau!

Quý cái van xin chồng con như vậy.

Vị Bà-la-môn đã qua bên kia sông. Quý cái lại khẩn cầu con:

- Con yêu quý ơi, đừng làm như vậy. Hãy trở lại mau!

- Mẹ ơi, cha và con là người, còn mẹ là quỷ Dạ-xoa. Cha và con không thể ở mãi với mẹ được.

- Thế con không muốn trở lại à?

- Không mẹ ơi!

- Vậy nếu con không muốn trở lại mà sống trên thế giới loài người khổ lắm con ạ, những người không biết nghề gì thì không thể sống được. Mẹ có phép thuật cao cường, nhờ thần lực đó, ta có theo dõi dấu chân của người đã đi qua sau mười hai năm. Điều này sẽ làm kế sinh nhai của con. Nay con, hãy nhận lấy phép thuật cao giá này.

Mặc dù lòng nặng trĩu đau buồn, do lòng thương con, quý cái cũng trao thần chú cho con. Bồ-tát đứng giữa sông chấp hai tay lại kính cẩn nhận thần chú và vái chào mẹ ngài:

- Mẹ ơi, con xin từ giã mẹ.

Quý cái bảo:

- Con ơi, nếu con không trở lại, mẹ không thể sống được.

Nó liền đâm vào ngực và ngay lập tức do sàu não vì con, tim nó tan nát ra nên nó chết tại chỗ.

Bồ- tát biết mẹ đã chết, liền gọi cha và đi làm giàn hoả thiêu xác mẹ. Sau khi dập tắt lửa, ngài cúng nhiều loại hoa đủ màu sắc, vừa than khóc, vừa cùng cha trở về Ba-la-nại.

Quân hầu tâu trình vua:

- Một cậu thanh niên có tài nhận ra dấu chân đang đứng chờ ở cửa.

Khi vua ra lệnh ngài vào chầu, ngài bước vào cung kính vái chào vua. Vua hỏi:

- Này Hiền hữu, khanh biết nghề gì?

- Tâu Chúa thượng, tiểu thần biết theo dõi dấu chân của người đã trộm cắp tài vật cách mười hai năm trước và bắt lấy họ.

- Thế thì vào đây hầu hạ trẫm. Vua bảo.

- Tiểu thần muốn phục vụ Chúa thượng với tiền công mỗi ngày một ngàn đồng.

- Tốt lắm, này Hiền hữu, nhất định khanh sẽ phục vụ trẫm.

Rồi vua ban cho ngài một ngàn đồng tiền mỗi ngày.

Một hôm, vị tế sư hoàng gia trình vua:

- Tâu Chúa thượng, chàng thanh niên chưa sử dụng xảo thuật để làm gì cả nên ta không biết chàng có tài hay không, vậy bây giờ ta quyết thử tài chàng.

Vua sẵn sàng chấp nhận. Hai vị thông báo cho các vị thủ kho và lấy các châu báu có giá trị nhất từ lầu thượng xuống, rồi sau khi đi lần quanh ba vòng quanh cung điện, họ đặt cái thang trên nóc tường và theo đó đi ra ngoài.

Sau đó họ vào Pháp đình, ngồi xuống rồi trở ra đặt cái thang trên tường và leo xuống và đi vào thành. Khi đến bờ hồ nước, họ đi vòng quanh ba vòng rào trang nghiêm rồi thả các báu vật vào hồ và trèo lên lầu thượng như cũ.

Hôm sau có tiếng huyền não và nhiều người kêu:

- Các báu vật đã bị mất khỏi cung rồi.

Vua giả vờ không biết gì, triệu Bồ-tát đến báo:

- Này Hiền hữu, nhiều báu vật vừa bị mất trộm khỏi cung, ta phải tìm ra dấu vết.

- Tâu Chúa thượng, đối với một người có khả năng theo dấu vết bọn trộm cắp và thu hồi báu vật cách mười hai năm trước, thì chẳng có gì thần kỳ khi tìm được tài vật chỉ mất sau một ngày đêm. Tiểu thần quyết đem lại đủ, xin Chúa thượng yên tâm.

- Vậy Hiền hữu hãy thu hồi báu vật.

- Tâu Chúa thượng, được lắm.

Ngài nói xong đi đánh lễ hương hồn mẹ, rồi vừa niệm thần chú vừa đứng yên trên thượng lầu, rồi trình vua:

- Tâu Chúa thượng, dấu chân của bọn trộm sẽ được tìm ra.

Sau đó theo dấu chân vua và vị tế sư, ngài vào cung thất, từ đó ra đi, ngài bước xuống khỏi thượng lầu và sau ba vòng đi quanh hoàng cung, ngài đến gần cái hồ. Đứng bên hồ, ngài bảo:

- Tâu Chúa thượng, bắt đầu ở nơi này từ bức tường, tiểu thần thấy dấu chân trên không. Xin đem cho tiểu thần một cái thang.

Sau khi nhờ đặt cái thang sát tường, ngài leo xuống và tiếp tục theo dõi dấu vết, ngài đến Pháp đình. Rồi trở vào cung, ngài bảo đặt cái thang sát tường và từ đó ngài leo xuống đi đến hồ nước. Sau khi đi quanh hồ nước ba lần, ngài bảo:

- Tâu Chúa thượng, bọn trộm đã vào hồ này.

Và vừa lấy báu vật ra như thể chính ngài đặt chúng vào đó, ngài dâng vua và trình:

- Tâu Chúa thượng, hai đạo tặc này là người đặc biệt, chúng đã vào cung bằng cách này.

Quần thần búng ngón tay biểu lộ hân hoan cực độ và rất nhiều khăn quàng tung vẫy lên. Vua suy nghĩ:

"Có lẽ chàng trai này theo dõi dấu chân nên biết nơi bọn trộm cất báu vật, nhưng chàng không bắt được chúng". Sau đó vua phán:

- Hiền hữu đã mang lại ngay báu vật được bọn trộm mang đi, nhưng khanh có thể bắt bọn trộm và đưa chúng cho trẫm chăng?

- Tâu Chúa thượng, bọn trộm ở đây, chúng không ở đâu xa.

- Chúng là ai thế?

- Tâu Đại vương, bất cứ ai thích đều có thể làm kẻ trộm cả. Đại Vương đã thu hồi báu vật rồi, sao Đại Vương còn muốn bắt trộm làm gì nữa? Xin Đại Vương hỏi chuyện ấy.

- Nay Hiền hữu, trẫm ban cho khanh mỗi ngày một ngàn đồng tiền, vậy hãy đem bọn trộm đến cho trẫm.

- Tâu Chúa thượng, khi đã thu hồi báu vật, thì cần gì bắt bọn trộm nữa?

- Nay Hiền hữu, đối với mọi người, bắt bọn trộm còn quan trọng hơn thu hồi báu vật.

- Thế thì, tâu Chúa thượng, tiểu thần sẽ không tâu với Chúa thượng: "Bọn trộm là những người này, người nọ", nhưng tiểu thần sẽ kể một chuyện xảy ra đã lâu. Nếu Chúa thượng thông thái, Chúa thượng sẽ biết ý nghĩa của nó.

Rồi sau đó ngài kể một chuyện cổ.

* Chuyện vũ công Pátala

- Tâu Đại vương, ngày xưa có một vũ công tên là Pátala sống không xa thành Ba-la-nại, trong một ngôi làng bên bờ sông. Một hôm y vào Ba-la-nại cùng với vợ, và sau khi kiếm tiền được nhờ múa hát, y ăn cơm uống rượu no say vào dịp lễ hội chấm dứt.

Trên đường về làng cũ, y đến bờ sông ngồi ngắm dòng nước chảy vừa uống rượu nồng. Trong lúc đang say không biết mình sức yếu, y bảo: "Ta sẽ buộc ống sáo lớn vào cổ và đi xuống sông". Y dắt vợ trong tay bước dần xuống sông. Nước vào trong các lỗ ống sáo, rồi sức nặng của ống sáo làm y bắt đầu chìm xuống.

Nhưng khi vợ thấy y chìm dần, nàng bỏ mặc y, bước lên khỏi sông và đứng trên bờ.

Vũ công Pátala lúc chìm lúc nổi và bụng trướng lên vì uống nước. Vì vậy vợ y suy nghĩ: "Chồng ta sắp chết, ta muốn xin chàng một bài hát và sẽ kiếm sống nhờ hát giữa đám đông", và nói:

- Chàng ơi, chàng sắp chìm xuống nước, xin hãy cho thiếp một bài hát nhờ đó thiếp tìm ra cách nuôi thân.

Rồi nàng ngâm vần kệ:

*1. Pà-ta bị cuốn bởi sông Hằng,
Ca vũ tài hoa tiếng lẫy lừng,
Chàng hỡi! Chàng trôi theo sóng nước,
Xin chàng cho thiếp khúc ca ngâm.*

Lúc ấy vũ công Pátala nói:

- Nàng ơi, làm sao cho nàng một khúc ca bây giờ đây? Nước vốn là nguồn cứu khổ cho con người nay đang giết ta.

Và y ngâm một vần kệ:

*2. Những người đang bắt từ mê man,
Nhờ nước vào để cứu thương,
Ta bị chết ngay trong sóng nước,
Nơi nương tựa đã hoá tai ương!*

Bồ -tát muốn giải thích vần kệ này, bảo:

- Tâu Đại vương, giống như nước là nơi nương tựa của mỗi con người, cũng vậy là vua chúa đối với dân. Nếu hiểm hoạ phát sinh từ vua chúa, thì còn ai đề phòng được hiểm hoạ ấy nữa? Tâu Đại vương, đây là một vấn đề bí mật. Tiểu thần vừa kể một câu chuyện mà người hiền trí có thể hiểu được. Xin Đại vương có thể hiểu nó.

- Nay Hiền hữu, trẫm không hiểu chuyện bí mật như thế này đâu. Hãy bắt bọn trộm đến cho trẫm.

Sau đó Bồ-tát nói:

- Tâu Đại vương, thế thì xin hãy nghe chuyện này và sẽ hiểu.

Rồi ngài lại kể một chuyện khác.

*** Chuyện người thợ gốm.**

- Tâu Đại vương, ngày xưa trong ngôi làng ngoài cổng thành Ba-la-nại, có một người thợ gốm thường tìm đất sét đem về làm đồ gốm, và bao giờ cũng lấy đất sét ở một nơi mà y đào thành một cái hố sâu vào một hang núi.

Bấy giờ, một hôm y đang đào đất sét, một cơn giông bão trái mùa bùng lên làm mưa rơi tầm tã, gây ngập lụt và làm sụp một bên hố khiến y bị vỡ đầu. Y liền ngâm vần kệ, khóc than rên rĩ:

*3. Cái vật nhờ hạt nảy mầm
Để nuôi sống tất cả người trần,
Đã làm ta vỡ đầu ra đấy,
Chỗ dựa thành tai hoạ bản thân.*

- Tâu Đại vương, giống như đại địa cầu vốn là nơi nương tựa của loài người, lại làm vỡ đầu chú thợ gốm, cũng vậy, khi vua vốn như là nơi nương tựa của toàn dân, lại đứng lên đóng vai kẻ trộm, thì còn ai có thể đề phòng hiểm hoạ ấy? Tâu Đại vương, thế Đại vương có nhận ra tên trộm giả dạng trong câu chuyện này chăng?

- Nay Hiền hữu, chúng ta không cần ý nghĩa ẩn kín trong đó. Hãy nói rõ: "Đây là tên trộm" và bắt nó dẫn đến giao cho trẫm.

Vẫn bảo vệ nhà vua và không nói thành lời: "Chính Đại vương là tên trộm", ngài lại kể một chuyện khác.

*** Chuyện ngọn lửa.**

Tâu Đại vương, ngay chính kinh thành này, có một nhà người kia bị cháy. Y ra lệnh một người khác vào nhà đem tài sản của y ra. Đến khi chính chủ nhà này vào nhà và đem đồ vật ra thì cánh cửa chợt đóng lại. Y bị khói toả mù mịt không thể tìm đường thoát ra và bị ngọn lửa lên cao hành hạ đau đớn, y ở trong nhà khóc vừa than vừa ngâm vần kệ này:

*4. Cái vật làm tan vỡ giá băng
Và thiêu đốt hạt giống khô cần,
Đang thiêu huỷ tứ chi ta đó,
Chỗ dựa thành tai hoạ khổ thân.*

- Tâu Đại vương, có một người cũng giống như ngọn lửa, vốn là nơi nương tựa của quần chúng, lại đi ăn trộm một số lớn châu báu. Xin Đại vương đừng hỏi tiểu thần về tên trộm này nữa.

- Nay Hiền hữu, cứ đưa tên trộm đến cho trẫm.

Vẫn không nói rõ cho vua chính vua là kẻ trộm, ngài lại kể một chuyện nữa.

*** Chuyện bội thực.**

- Tâu Đại vương, ngày xưa chính tại kinh thành này có một người ăn thái quá nên không thể tiêu hoá thức ăn. Đau đớn điên cuồng, y ngâm vãn kệ than khóc:

*5. Thức ăn nuôi sống biết bao người
Đạo sĩ, La-môn giữa đời,
Đã giết chết ta đây trọn vẹn,
Nơi nương tựa hoá khổ đau rồi.*

- Tâu Đại vương, có một người vốn như lúa gạo, là nơi nương tựa của toàn dân, lại ăn trộm tài vật. Khi tài vật đã được thu hồi, tại sao còn hỏi về tên trộm làm gì?

- Nay Hiền hữu, nếu khanh có tài thì cô đem tên trộm đến cho trẫm.

Ngài kể một chuyện khác để làm cho vua hiểu.

*** Chuyện gió thổi.**

- Tâu Đại vương, ngày xưa ngay chính kinh thành này có ngọn gió thổi lên làm gãy tay chân một người. Y ngâm vãn kệ than khóc:

*6. Những bậc trí nhân vẫn nguyện cầu
Gió lành thổi sáu thổi lên mau.
Gió nay làm tứ chi ta gãy,
Chỗ dựa thành tai hoạ khổ đau!*

- Tâu Đại vương, như vậy quả thật hiểm nguy phát xuất từ nơi nương tựa của thần. Xin hãy hiểu chuyện này.

- Hiền hữu, hãy đem tên trộm cho trẫm.

Để làm cho vua hiểu, ngài lại kể một chuyện khác.

*** Chuyện cành cây.**

- Tàu Đại vương, ngày xưa trên triền núi Tuyết Sơn có một cây mọc lên chĩa ra nhiều nhánh làm nơi trú ẩn vô số chim muông. Một hôm hai cành cọ xát vào nhau. Khói bốc ra từ đó và các đốm lửa rơi xuống. Thấy vậy, chim chúa ngậm vần kệ này:

*7. Lửa phát sinh ra ở ngọn cây
Chúng ta an trú bấy lâu nay,
Mau lên, giải tán bầy chim nhé,
Chỗ dựa thành nơi hiểm hoạ đây.*

- Tàu Đại vương, giống như cây kia là nơi nương tựa của chim muông, cũng vậy, vua là nơi nương tựa của thần dân. Nếu vua đóng vai kẻ trộm, thì ai còn đề phòng hiểm hoạ ấy nữa? Xin Đại vương lưu ý điều này.

- Nay Hiền hữu, cứ đem tên trộm đến cho trẫm.

Sau đó ngài lại kể một chuyện khác nữa:

*** Chuyện giết mẹ già.**

- Tàu Đại vương, trong một làng ở Ba-la-nại, về phía tây một nhà quý tộc, có con sông đầy cá sấu hung dữ, gia đình ấy chỉ có một trai. Lúc cha mất, cậu con chăm sóc mẹ già chu đáo.

Dù con trai không muốn, bà mẹ vẫn đem một cô gái quý tộc về làm vợ chàng. Ban đầu, nàng tỏ ra yêu thương mẹ chồng, nhưng về sau dần dần nàng có đủ con trai con gái đông đúc, nàng muốn trừ khử bà đi.

Mẹ của nàng cũng ở nhà này. Trước mặt chồng, nàng tìm ra đủ mọi lỗi lầm của mẹ chồng để làm cho chồng có ác cảm với bà, và bảo:

- Thiếp không thể nuôi mẹ chàng được nữa. Chàng phải giết mẹ đi.

Khi chàng bảo:

- Sát nhân là chuyện hệ trọng, làm sao ta có thể giết mẹ được?

Nàng đáp:

- Khi nào mẹ chàng ngủ rồi, chúng ta sẽ đem bà đi, luôn cả giường chiếu đồ đạc, rồi ném bà vào sông cá sấu. Cá sấu sẽ kết liễu đời bà.

- Thế mẹ nàng ở đâu?

- Mẹ thiếp ngủ cùng phòng với mẹ chàng.

- Thế thì nàng đi đánh dấu vào chiếc giường mẹ ta nằm bằng cách buộc sợi dây thừng vào đó.

Nàng làm như vậy rồi bảo:

- Thiếp đã đánh dấu lên đó rồi.

Người chồng đáp:

- Hãy đợi ta một lát, để mọi người đi ngủ trước đã.

Rồi chàng nằm xuống giả vờ ngủ, sau đó, đi buộc sợi dây thừng vào giường mẹ vợ. Sau đó chàng đánh thức vợ dậy, cả hai cùng đi khiêng bà mẹ lẫn tất cả giường chiếu đồ đạc ném xuống sông. Bầy cá sấu giết chết bà ăn thịt ngay tại chỗ.

Hôm sau nàng khám phá mọi việc đã xảy ra cho chính mẹ mình, liền nói:

- Chàng ơi, mẹ thiếp đã chết rồi, nay ta hãy giết mẹ chàng.

Chàng bảo:

- Được lắm. Chúng ta làm một giàn hoả tại nghĩa địa, rồi thả bà vào đó để giết bà.

Thế là hai vợ chồng khiêng bà ra nghĩa địa trong lúc bà ngủ và đặt bà tại đó. Rồi người chồng hỏi vợ.

- Nàng có đem lửa theo không?

- Chàng ơi, thiếp đã quên rồi.

- Vậy đi tìm lửa đem về đây.

- Chàng ơi, thiếp không dám đi, còn nếu chàng đi, thiếp không dám ở lại đây. Vậy chúng ta cùng đi nhé.

Khi họ đi rồi, bà già tỉnh giấc vì gió lạnh, thấy đây là nghĩa địa, bà suy nghĩ: "Chúng nó muốn giết ta, chúng đã đi tìm lửa. Chúng không biết ta mạnh dạn ra sao đâu".

Bà liền lấy một tử thi đặt lên giường và lấy khăn phủ kín, rồi chạy đi trốn trong hang núi ở nơi ấy. Hai vợ chồng đem lửa về, tưởng tử thi ấy là bà già, họ đốt xác rồi ra về.

Có một kẻ trộm kia dấu một gói đồ vật trong hang núi ấy, lúc trở về thấy bà già, y suy nghĩ: "Đây chắc là quỷ Dạ-xoa. Gói đồ đạc của ta bị quỷ ám". Thế là y đi tìm thầy bùa trừ tà.

Thầy bùa đọc thần chú và đi vào hang. Bà già bảo:

- Ta không phải là quỷ Dạ-xoa, nào chúng ta cùng hưởng số báu vật này.

- Làm sao tin được chuyện này?

- Cứ đặt lưỡi ông trên lưỡi ta đây.

Thầy bùa làm theo, bà già cắn một khúc lưỡi của thầy và nhả xuống đất. Thầy bùa suy nghĩ: "Chắc chắn đây là quỷ Dạ-xoa". Thầy bùa vừa chạy vừa la to, với cái lưỡi chảy máu ròng ròng. Hôm sau bà già mặc y phục sạch sẽ và đi lấy gói bấu vật đem về. Nàng dâu thấy bà vội hỏi:

- Mẹ ơi mẹ tìm gói này ở đâu thế?

- Con yêu quý ơi, hễ ai bị đốt cháy trên giàn hoả trong nghĩa địa này đều tìm được một gói như vậy.

- Mẹ yêu quý ơi, thế con có thể tìm được gói này chẳng?

- Nếu con cũng làm như ta thì con cũng có được.

Thế rồi nàng không nói gì với chồng, và trong lòng ước muốn có được số châu báu để đeo, nàng đi đến đó tự thiêu sống. Hôm sau, chồng nàng thấy vợ vắng, liền hỏi:

- Mẹ yêu quý ơi, giờ này sao con dâu mẹ chưa đến?

- Nay đồ bất nhân kia, người chết làm sao trở về được?

Rồi bà già ngâm vãn kệ:

*8. Một gái xuân xanh đẹp biết bao
Vội vòng hoa trắng đội trên đầu
Dầu thơm sực nức chiêm-đàn toả,
Đã được ta ngày trước đón dâu;
Nương tử hân hoan mong ngự trị
Trong nhà ta ở tự bao lâu;
Con dâu đuổi mẹ đi nơi khác,
Chỗ dựa thành tai hoạ thảm sâu!*

- Tâu đại vương, giống như con dâu đối với mẹ chồng, cũng vậy, vua là nơi tựa của toàn dân. Nếu hiềm hoạ xuất phát từ đó, thì ta có thể làm gì được nữa? Xin đại vương hãy chú ý điều này.

- Nay hiền hữu, trẫm không hiểu những việc khanh nói với trẫm. Cứ đem tên trộm lại đây cho trẫm.

Ngài suy nghĩ: "Ta muốn che chở vua", rồi ngài lại kể một chuyện khác.

* **Chuyện đuổi cha già**

- Tâu Đại vương, ngày xưa nay trong kinh thành này, một người kia sinh con trai đúng như lời nguyện cầu. Khi đứa con ra đời, người cha vui mừng hơn hở vì ý tưởng có được con trai, nên yêu quý nó lắm.

Khi đứa trẻ lớn lên, người cha cưới vợ cho con rồi dần dần ông già yếu không làm được việc nữa. Vì thế con ông bảo:

- Cha không làm việc được nữa, cha phải ra khỏi đây.

Rồi nó đuổi cha ra khỏi nhà.

Ông cha hết sức chật vật kiếm sống bằng nghề hành khất, vừa ngâm vần kệ vừa khóc than:

*9. Kẻ mà ta ước muốn sinh ra,
Cũng chẳng hoài công mong đợi kia
Lại đuổi ta đi: Nơi trú ẩn
Hoá thành tai hoạ khổ thân ta.*

- Tâu đại vương, giống như người cha già phải được đứa con khoẻ mạnh chăm sóc, cũng vậy, là toàn dân phải được vua bảo vệ, giờ đây mỗi hiểm hoạ lại xuất phát từ vua, người bảo vệ toàn dân. Tâu Đại vương, xin hãy hiểu từ việc này rằng kẻ trộm là người như vậy như vậy.

- Trẫm không hiểu việc này, dù đó là sự thực hay không phải sự thực. Hoặc là người phải mang kẻ trộm đến đây cho trẫm, hoặc chính người là kẻ trộm ấy.

Vua cứ bảo chàng thanh niên như vậy mãi. Vì thế ngài hỏi vua:

- Tâu Đại vương, Đại vương thực sự muốn kẻ trộm bị bắt chăng?

-Đúng vậy, Hiền hữu.

- Thế thì tiểu thần sẽ công bố giữa quần chúng rằng kẻ trộm là người như vậy như vậy.

- Hãy làm như vậy, này Hiền hữu.

Khi nghe vua nói, ngài suy nghĩ: "Vua này không cho phép ta che chở nữa. Ta sẽ bắt tên trộm bây giờ".

Khi quần chúng đã tụ tập đầy đủ, ngài vần kệ với họ:

*10. Nay dân thành thị đến nông làng
Tê tụ lắng nghe tất cả rằng:
Kìa! Nước lạnh nay đang đang bốc cháy
Chốn bình an phát xuất kinh hoàng.
Đại vương, Đạo sĩ cùng than vãn
Quốc độ bị cường đạo phá tan.
Vậy mọi người dân lo tỵ vệ,
Nơi nương tựa bỗng hoá tai nạn.*

Khi quần chúng nghe nói vậy, họ suy nghĩ: "Vị vua này, mặc dù phải bảo vệ thần dân, lại đổ lỗi cho người khác. Sau khi chính tay vua bỏ báu vật vào hồ, vua lại bảo đi tìm kẻ trộm! Để cho vua khỏi đóng vai kẻ trộm trong tương lai, chúng ta phải giết hôn quân vô đạo này".

Vì thế họ đứng lên với trượng, chùy trong tay đánh vua và vị tế sư cho đến chết tại chỗ. Rồi họ làm lễ quán đánh (rảy nước thánh phong vương) Bồ-tát và đưa ngài lên ngôi.

*

Sau khi kể chuyện này để làm sáng tỏ các Sự Thật, bậc Đạo Sư bảo:

- Nay cư sĩ, không kỳ diệu gì khi nhận ra dấu chân trên mặt đất, vì các bậc trí ngày xưa còn nhận ra chúng trên không nữa.

Lúc kết thúc các Sự Thật, vị cư sĩ cùng con trai dắt Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, người cha là Kassapa (Ca-diếp) và chàng thanh niên có tài nhận dấu chân chính là Ta.

-ooOoo-